

Bản án số: 166/2018/DS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 595/2018/TLST – DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 301/2018/QĐXXST – DS, ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số 00, đường L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đăng ký hoạt động chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh do ông T – Trưởng phòng thu hồi nợ của Ngân hàng đại diện.

Địa chỉ: Số 001, đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/9/2018).

2. *Bị đơn:* Chị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Chị P và chị T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/9/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị P đại diện cho Ngân hàng V (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng có cho chị T vay số tiền là 31.914.190đ với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 36 tháng theo hợp đồng tín dụng số 20140921-103047-0004 ngày 22/9/2014. Theo hợp đồng thỏa thuận thì chị T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 59.289.000đ. Thực hiện hợp đồng, chị T trả được 08 lần với số tiền 13.040.000đ và đến ngày 20/5/2015 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay chị P đại diện cho Ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền là 46.789.000đ. Trong đó nợ gốc là 28.370.762đ, tiền lãi là 18.418.238đ. Ngoài ra, chị P không có yêu cầu gì khác

Tại lời trình bày của chị T: Chị T xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 31.914.190đ và lãi suất theo hợp đồng đã ký và trả được 08 lần với số tiền 13.040.000đ. Nay Ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền 46.789.000đ. Trong đó nợ gốc là 28.370.762đ, tiền lãi là 18.418.238đ thì chị T đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; Bị đơn chị T có hộ khẩu thường trú tại ấp G, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[2] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị P và bị đơn chị T xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P và chị T.

[3] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20140921-103047-0004 ngày 22/9/2014, xác định chị T có vay của Ngân hàng số tiền là 31.914.190đ với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 36 tháng. Theo hợp đồng thỏa thuận thì chị T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 59.289.000đ. Thực hiện hợp đồng, chị T có trả được 08 lần với số tiền 13.040.000đ và đến ngày 20/5/2015 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay chị P đại diện cho Ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền là 46.789.000đ. Trong đó nợ gốc là 28.370.762đ, tiền lãi là 18.418.238đ và không đồng ý việc xin trả dần của chị T. Chị T xác

nhận số nợ và xin trả dần mỗi tháng 500.000đ không được chị P là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn chấp nhận. Xét thấy việc chị T nợ Ngân hàng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc chị T trả cho Ngân hàng số tiền 46.789.000đ. Trong đó nợ gốc là 28.370.762đ, tiền lãi là 18.418.238đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về án phí trong vụ án: Buộc chị T phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 424, 427, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị T.

Buộc chị T trả cho Ngân hàng V số tiền 46.789.000đ. Trong đó nợ gốc là 28.370.762đ, tiền lãi là 18.418.238đ.

Kể từ ngày 26/10/2018 cho đến khi chị T thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu chị T trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20140921-103047-0004 ngày 22/9/2014 cho đến khi chị T trả hết nợ.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu 2.339.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền 1.170.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 3326 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, chị P và chị T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cục THA.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án văn.-

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp